

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 25/03/2021

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.163,10	267,19
Thay đổi (%)	0,11%	0,56%
KLGD (triệu CP)	690,72	114,83
GTGD (tỷ VNĐ)	17.434,13	1.586,65
Số CP tăng giá	205	84
Số Cp đứng giá	64	52
Số Cp giảm giá	245	127

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,48	1,69
PE (lần)	17,96	18,09
Hệ số Beta	1,02	1,02
ROE (%)	15,68%	22,90%
ROA (%)	5,97%	7,69%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	76,81	07,64
GTGD (tỷ VNĐ)	3.903,09	119,85

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1687,16	11,65
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1419,42	08,57
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	267,74	3,08
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	270,82	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.164,64	00,97
VN30F2104	1.162,00	08,90
VN30F2105	1.160,20	11,10
VN30F2106	1.161,00	11,10
VN30F2109	1.160,30	14,60

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	32.420,06	0,01%
S&P 500 *	3.889,14	0,55%
DAX *	14.610,39	0,35%
FTSE 100 *	6.712,89	0,20%
Nikkei 225	28.729,88	1,14%
Hang Seng	27.899,61	0,07%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

HỒI NHƯNG CHƯA PHỤC

Diễn biến thị trường:

Thị trường mở cửa phiên giao dịch ngày 25/03 trong sắc xanh với động lực từ nhóm cổ phiếu đầu khí. Nhưng rất nhanh sau đó, áp lực bán đã mau chóng xuất hiện khiến VN-Index đảo chiều giảm hơn 7 điểm. Hàng loạt cổ phiếu bỗng từ xanh chuyển sang giảm điểm khiến thị trường chìm trong sắc đỏ. Lúc này thì một lần nữa mốc 1.150 - 1.155 cho thấy vai trò hỗ trợ quan trọng cho thị trường khi lực cầu bắt đáy tại đây là tương đối mạnh, chỉ số VN-Index vì thế hồi phục và "ngoi" lên trên mốc tham chiếu. Phiên giao dịch chiều diễn ra khá trầm lắng trong bối cảnh thị trường tiếp tục gặp sự cố nghẽn lệnh khiến chỉ số hầu như đi ngang quanh mốc tham chiếu từ sau thời điểm 13h30. Kết phiên, VN-Index giữ được sắc xanh và tăng nhẹ 1,29 điểm lên mốc 1.163,10 điểm.

Dòng tiền có sự phân hóa mạnh nhưng nhìn chung thì sắc đỏ vẫn chiếm ưu thế hơn với 245 mã giảm điểm trên HSX, so với chỉ có 205 mã tăng điểm. Nguyên nhân, sắc xanh của chỉ số VN-Index chủ yếu được đóng góp từ đà tăng của VIC khi cổ phiếu này đã có một phiên giao dịch khởi sắc tăng 2,3%. Nhóm chứng khoán giảm điểm trên diện rộng khi hầu hết cả mã như SSI, VCI, SHS, FTS... đều đóng cửa trong sắc đỏ. Nhóm đầu khí dù hưởng ứng từ sự hồi phục của giá dầu thế giới nhưng sự hứng khởi chỉ xuất hiện ở đầu phiên giao dịch và cuối phiên phần lớn các mã đều ngậm ngùi giảm điểm như PVD, PVS, PLC, PVT... Sắc xanh trên phần lớn các cổ phiếu điện, nước và dược phẩm cho thấy dòng tiền đang có xu hướng chuyển dịch sang những cổ phiếu có tính phòng thủ hơn.

Thanh khoản giao dịch trên HSX tiếp tục duy trì ở mức cao. Hôm nay, đã có 690,73 triệu cổ phiếu được trao tay giữa các nhà đầu tư, tương ứng với giá trị giao dịch đạt 17.434 tỷ. Điểm sáng trong phiên là giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài đã chuyển sang trạng thái mua ròng sau hơn một tháng bán ròng miệt mài không ngừng nghỉ. Họ bất ngờ mua ròng hơn 270 tỷ trên cả hai sàn do động thái "gom mạnh" VIC trong phiên với trị ròng hơn 756 tỷ. Điều này đồng thời cũng cho thấy trạng thái mua ròng này có sự "đột biến" và có thể không được kéo dài.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Dù đóng cửa trong sắc xanh nhờ nỗ lực kéo điểm của VIC nhưng nhìn chung thì phiên hôm nay vẫn là một phiên hồi phục yếu và thậm chí, sự điều chỉnh tiếp tục xảy ra trên phần lớn các cổ phiếu. Sau những phiên giảm mạnh liên tiếp, VN-Index chỉ nhận được lực cầu có phần yếu ớt từ nhà đầu tư cho thấy tâm lý trên thị trường đang trở nên thận trọng rõ nét cùng với áp lực từ bên bán vẫn đang thẳng thừng. Mặc dù vậy, bên bán vẫn chưa tìm được lý do để đưa VN-Index giảm sâu dưới mốc 1,150 để khi lực cầu bắt đáy tại đây vẫn mạnh mẽ. Với diễn biến hiện tại, chúng tôi một lần nữa giữ quan điểm thận trọng về xu hướng của thị trường, tạm thời hạn chế giải ngân mới và giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức vừa phải.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

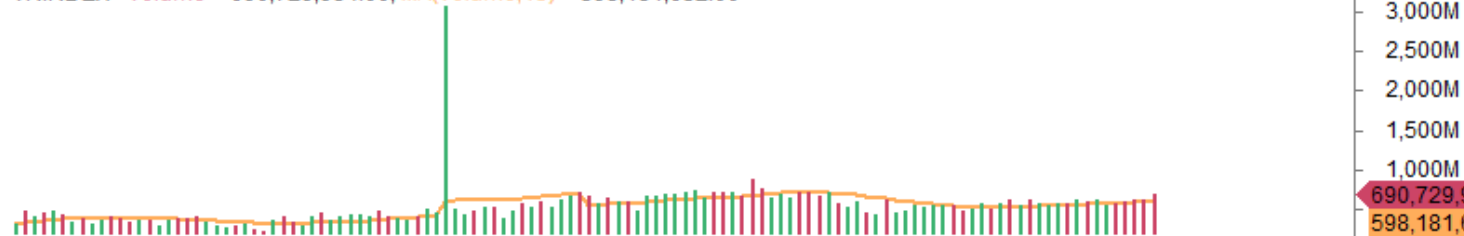
Mã	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận	Đóng cửa	Cắt lỗ	Cập nhật
VCS	87.4	101.4	16%	93.0	80.4	Chờ khớp
SGT	16.3	18.1	11%	16.5	15.0	Chờ khớp
PHC	11.9	13.7	15%	12.5	10.9	Chờ khớp
SD6	4.4	5.3	21%	4.5	4.1	Chờ khớp

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 3/25/2021 Open 1164.41, Hi 1170.76, Lo 1154.44, Close 1163.1 (0.1%) MA(Close,10) = 1,182.99, MA1(Close,20) =



VNINDEX - Volume = 690,729,984.00, MA(Volume,15) = 598,181,632.00



Chi báo/Chi số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chi số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Phiên hồi phục yếu ớt của chỉ số VN-Index đã không lấy lại được phần nào đà giảm của phiên giao dịch ngày hôm qua, mẫu hình nền "Tasuki gap" một lần nữa được hình thành nhưng lần này lại mang dấu hiệu tiếp tục xu hướng giảm. Mặc dù vậy, tín hiệu từ mẫu hình nền này không quá mạnh do khoảng trống giá trước đó không lớn và việc chỉ số đang vận động trong xu hướng đi ngang có thể gây nên các tín hiệu nhiễu về mặt kỹ thuật.

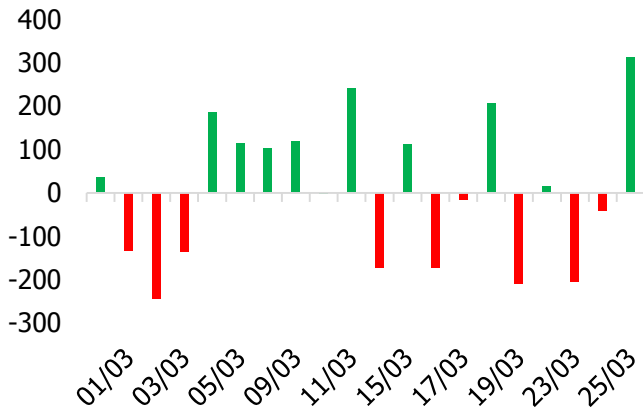
Chúng tôi vẫn bảo lưu quan điểm trạng thái giằng co và xu hướng đi ngang trong ngắn hạn vẫn giữ nguyên. Chỉ khi VN-Index thoát khỏi kênh giá 1.150 – 1.200 điểm thì một xu hướng mới mới được xác nhận.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

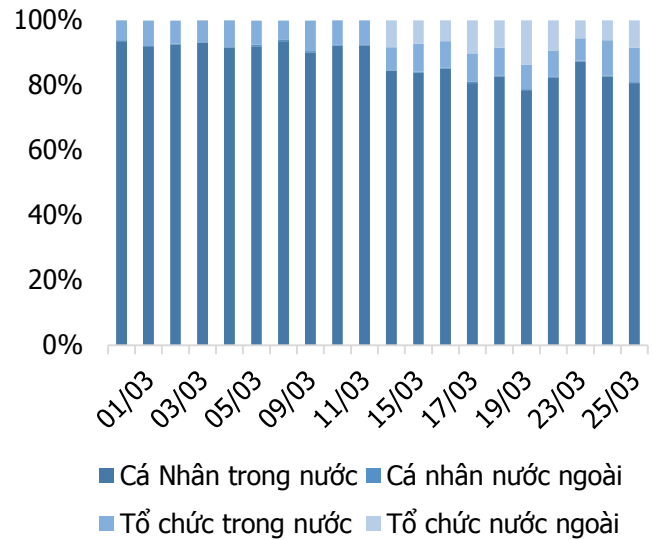
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày

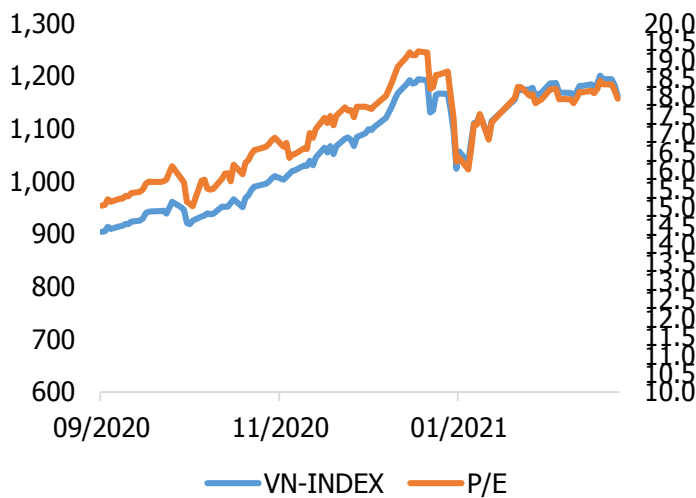


Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



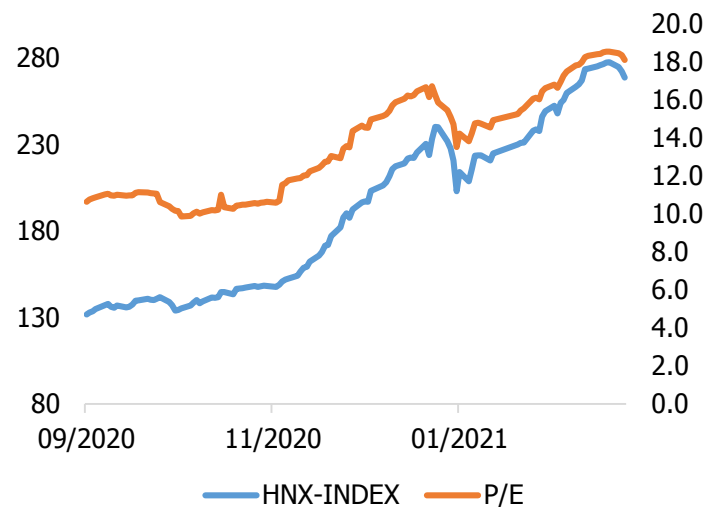
Vn-Index – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	110,400	99.04
HPG	45,000	60.07
TCB	39,350	35.49
VPB	43,250	33.89
FPT	76,600	24.67

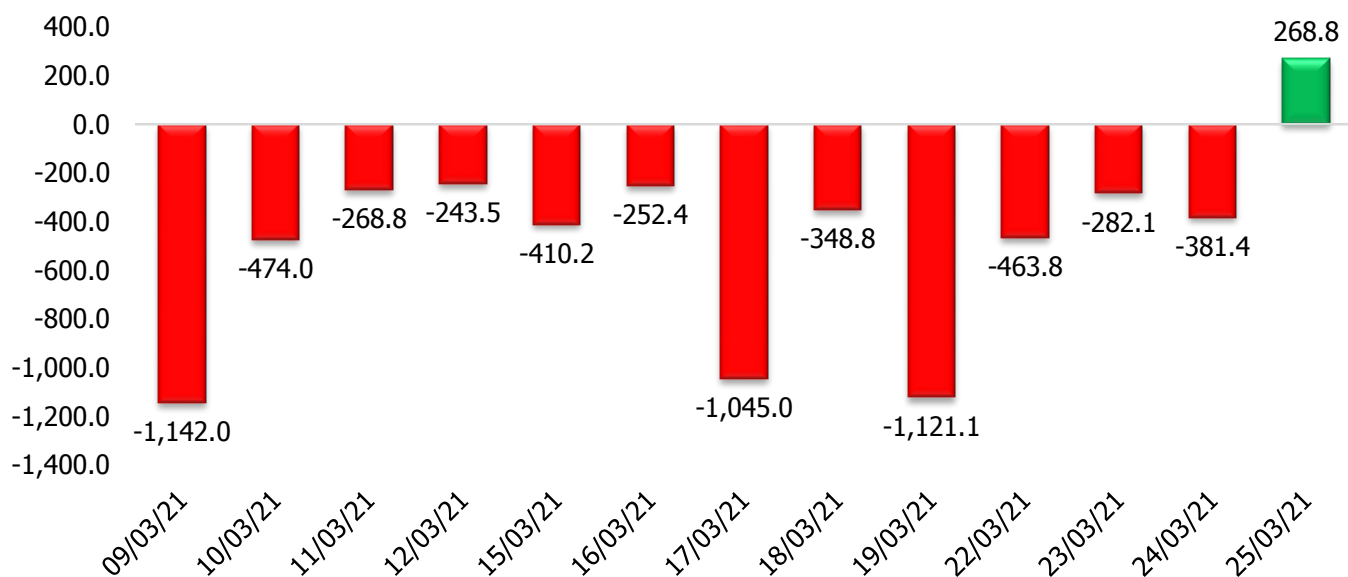
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	45,000	49.82
FPT	76,600	44.45
FUEVFNVD	19,620	25.95
TCB	39,350	21.64
VIC	110,400	20.81

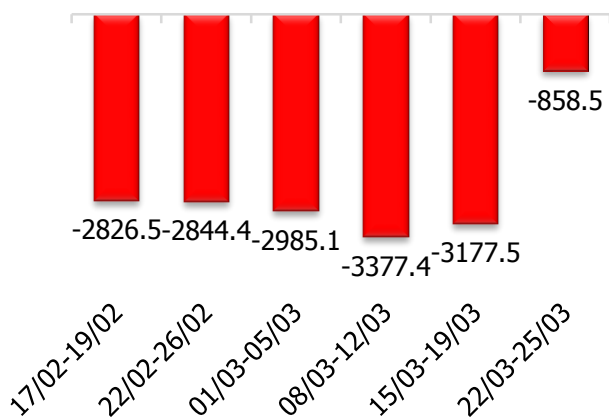
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

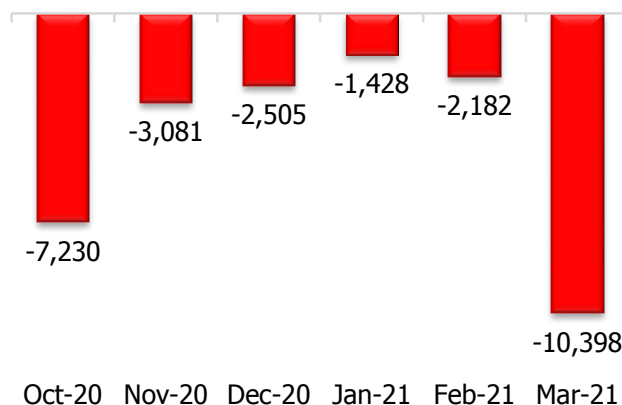
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

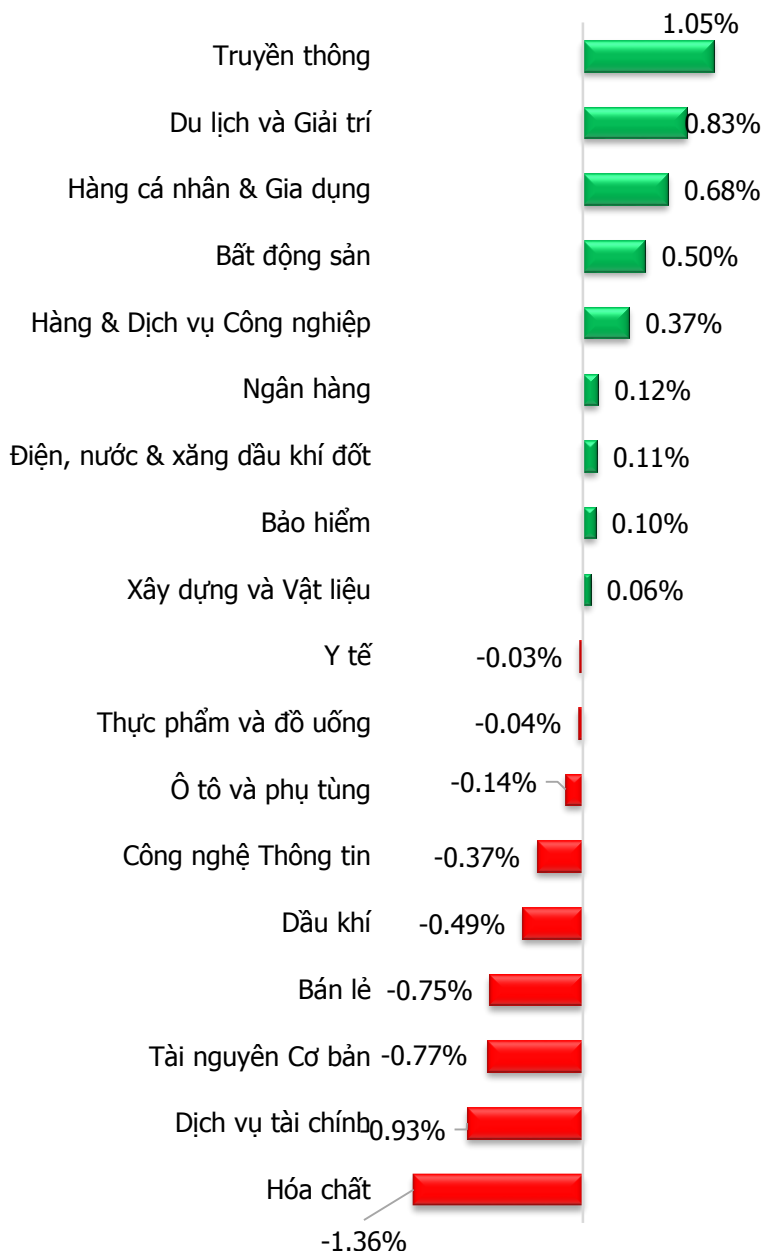
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	744.69	VNM	132.38
NVL	33.23	CTG	91.79
GAS	24.14	SSI	62.97
KBC	22.79	HPG	52.85
FUEVFVND	20.88	MBB	45.32

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

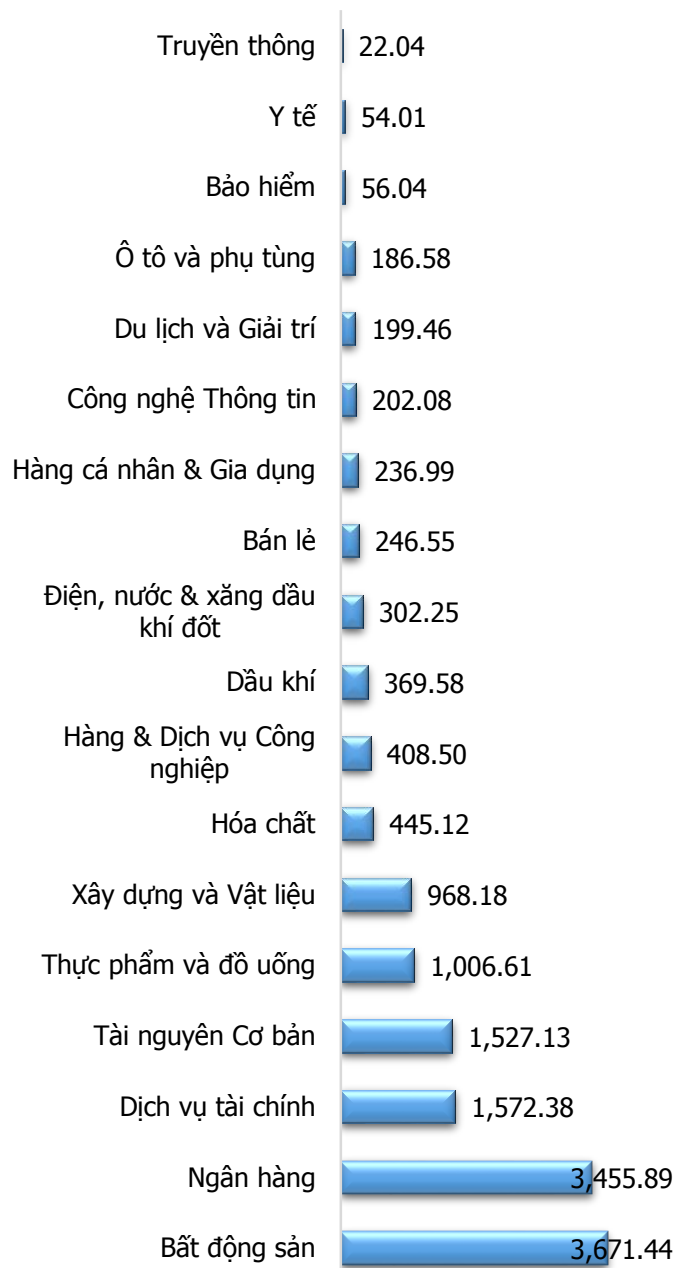
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCS	4.09	AMV	0.98
DP3	0.75	PVC	0.96
IDJ	0.45	HHG	0.37
BVS	0.46	KTS	0.34
ITQ	0.19	MBG	0.24

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiipro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FUCTVGF2	13,000	850	7.00%	200
SSB	21,550	1,400	6.95%	1,464,100
SGR	35,500	2,300	6.93%	413,100
EVG	10,500	680	6.92%	1,055,000
HOT	40,250	2,600	6.91%	700

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DST	4,400	400	10.00%	3,357,220
DL1	17,600	1,600	10.00%	10,500
VNT	80,000	7,200	9.89%	1,105
DC2	17,800	1,600	9.88%	54,332
SDC	9,100	800	9.64%	7,205

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TS4	6,510	-490	-7.00%	120,600
SVI	82,700	-6,200	-6.97%	5,100
RIC	15,750	-1,150	-6.80%	15,800
LAF	15,000	-1,000	-6.25%	15,600
BRC	14,550	-950	-6.13%	12,600

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TKC	6,300	-700	-10.00%	3,290
VTS	13,800	-1,500	-9.80%	8,500
HLY	20,300	-2,200	-9.78%	6,400
L18	13,100	-1,400	-9.66%	6,950
PIC	11,300	-1,200	-9.60%	1,144

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	10,450	660	6.74%	55,471,500
ROS	4,180	-100	-2.34%	33,110,200
HPG	45,000	-450	-0.99%	19,929,000
CTG	39,400	400	1.03%	14,674,100
LDG	7,800	50	0.65%	13,679,000

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KLF	3,600	-200	-5.26%	14,730,953
ART	6,900	-100	-1.43%	6,543,888
DST	4,400	400	10.00%	3,357,220
TTH	2,900	200	7.41%	2,351,029
MBG	7,200	0	0.00%	1,973,916

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	10,450	660	6.74%	55,471,500
ROS	4,180	-100	-2.34%	33,110,200
STB	18,750	350	1.90%	28,724,300
HPG	45,000	-450	-0.99%	19,929,000
CTG	39,400	400	1.03%	14,674,100

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KLF	3,600	-200	-5.26%	14,730,953
SHB	17,800	-200	-1.11%	12,543,927
PVS	22,200	-500	-2.20%	6,937,469
ART	6,900	-100	-1.43%	6,543,888
SHS	27,300	-400	-1.44%	4,633,887

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	169,528	18,998	1,740	0.5%	9.2%	24.23	2.22	2,249,012	42,250	35.64%
2	BVH	44,168	26,961	2,081	1.1%	7.6%	28.60	2.21	1,065,096	59,400	74.73%
3	CTG	145,213	22,774	3,674	1.1%	16.9%	10.62	1.71	9,907,007	39,400	116.16%
4	FPT	60,361	20,086	4,518	9.4%	20.0%	17.04	3.83	2,914,451	76,600	107.04%
5	GAS	172,447	25,270	4,081	12.5%	15.8%	22.08	3.57	1,096,375	90,300	68.17%
6	HDB	40,641	14,429	2,667	1.7%	20.6%	9.56	2.00	4,728,032	25,600	121.45%
7	HPG	150,589	17,826	4,056	11.5%	25.1%	11.21	2.55	21,577,624	45,000	200.00%
8	KDH	17,267	14,544	2,056	8.5%	14.6%	15.03	2.12	1,689,954	30,900	72.95%
9	MBB	77,246	17,117	2,985	1.9%	19.1%	9.25	1.61	15,142,300	27,550	114.45%
10	MSN	99,966	13,568	1,054	1.2%	3.2%	80.76	6.27	2,706,081	86,000	75.39%
11	MWG	60,550	33,471	8,600	8.9%	28.4%	15.10	3.88	1,267,812	128,800	91.45%
12	NVL	85,282	28,523	3,967	3.3%	13.9%	20.12	3.00	3,339,703	80,000	100.00%
13	PDR	27,324	11,708	2,800	8.3%	25.5%	22.39	5.36	3,340,124	62,200	200.00%
14	PLX	70,027	17,026	807	1.6%	3.9%	69.77	3.00	1,283,147	56,200	61.18%
15	PNJ	19,122	23,055	4,749	12.5%	21.8%	17.71	3.65	1,052,852	85,000	70.09%
16	POW	29,859	12,115	937	4.0%	7.2%	13.60	1.05	11,218,638	12,600	74.60%
17	REE	16,689	37,059	5,251	8.1%	14.0%	10.28	1.46	691,939	53,400	91.49%
18	SBT	14,500	12,333	892	3.1%	7.0%	25.46	1.84	4,478,813	22,150	83.81%
19	SSI	20,216	16,968	2,091	4.0%	13.1%	14.97	1.84	10,060,004	30,800	208.96%
20	STB	33,187	16,054	1,487	0.6%	9.6%	12.37	1.15	24,264,347	18,750	109.09%
21	TCB	137,743	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.16	1.86	19,380,271	39,350	144.10%
22	TCH	8,200	14,088	2,569	9.5%	14.2%	8.52	1.55	8,639,395	21,800	26.71%
23	TPB	27,803	16,231	3,469	1.9%	23.5%	7.77	2.00	3,802,645	26,900	100.00%
24	VCB	351,231	26,632	4,974	1.5%	20.6%	19.04	3.56	1,172,156	95,100	64.61%
25	VHM	319,741	26,189	8,463	13.5%	36.1%	11.49	3.71	2,865,197	96,700	75.77%
26	VIC	364,964	23,352	1,488	1.2%	4.0%	72.50	4.62	1,262,631	110,400	50.91%
27	VJC	67,051	28,591	134	0.2%	0.5%	957.90	4.48	894,207	128,100	32.64%
28	VNM	206,279	14,975	5,311	23.8%	35.0%	18.58	6.59	2,715,520	98,500	42.87%
29	VPB	108,254	21,507	4,271	2.6%	21.9%	10.33	2.05	8,096,059	43,250	126.15%
30	VRE	75,895	12,895	1,048	6.3%	8.5%	31.86	2.59	6,284,941	32,850	100.00%

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>